

VÀI NÉT VỀ XÃ HỘI DÂN SỰ Ở ĐÔNG NAM Á

LÊ THANH HƯƠNG*

Xã hội loài người từ khi có ý thức đã trải qua muôn vàn sự thăng trầm, biến đổi, nhưng trong bản thân mỗi con người luôn tồn tại một sự bất biến, đó là niềm khát khao được sống một cuộc sống tốt đẹp trong một xã hội người ta nghĩ là tốt đẹp, một “xã hội dân sự”.

Xã hội dân sự (XHDS) không phải là một khái niệm mới mẻ, song hiện còn gây nhiều tranh cãi, chẳng hạn như: Những yếu tố nào cấu thành xã hội dân sự và phải xác định chúng như thế nào? Những tổ chức như thế nào được gọi là tổ chức xã hội dân sự và các tổ chức nào thì không? Chức năng của xã hội dân sự là gì? Xã hội dân sự có quan hệ gì với nhà nước và thị trường? Có xã hội dân sự mang tính toàn cầu không, hay có các mô hình xã hội dân sự khác nhau không? v.v... Bài viết này không có tham vọng giải đáp được thấu đáo những câu hỏi trên, chỉ mong muốn cung cấp những hiểu biết.

Thái Lan

15 năm trở lại đây, chính phủ dân sự Thái Lan duy trì một xã hội tương đối ổn

định. Tuy nhiên, có thể thấy xu hướng toàn cầu hoá đã tác động đến nhiều mặt của cuộc sống. Trong xã hội Thái Lan truyền thống 500 năm qua, tầng lớp *elite* thống trị, và 4P làm nên sức mạnh của *elite* theo trật tự: Position (địa vị); Power (quyền lực); Prestige (uy tín); Privilege (đặc quyền, đặc lợi). Một khi có địa vị thì quyền lực, uy tín và tiền bạc khác đến. Người Thái Lan có truyền thống trọng người có địa vị và học vấn cao, tuân thủ mệnh lệnh từ trên xuống. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, tiền được đặt lên hàng đầu, vì tiền sẽ mang lại địa vị, quyền lực và uy tín cùng với nhiều tiền hơn nữa⁽¹⁾. Như vậy, đã có sự thay đổi lớn về giá trị xã hội. Hơn nữa, sự phát triển mạnh của kinh tế Thái Lan trước cuộc khủng hoảng tài chính và tiền tệ châu Á đã làm tăng thu nhập cũng như khoảng cách giàu nghèo, tăng sự phụ thuộc vào nhà nước và đề cao quyền lực của nhà nước.

Những biến đổi trên tác động lớn đến XHDS ở Thái Lan. Trước đây, ở cấp cơ sở, XHDS chủ yếu là các mối liên kết vượt ra ngoài mối quan hệ gia đình, là sự quan tâm, giúp đỡ nhau giữa những người bà

* * TS. Lê Thanh Hương, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

con làng xóm. Ngoài ra, mối liên hệ dọc theo cấu trúc từ trên xuống dưới hay trung tâm-ngoại vi (*patron-client*) cũng rất quan trọng. Người đứng đầu tổ chức luôn luôn là người giữ một vị trí cao trong xã hội. Tổ chức XHDS đầu tiên ở cấp quốc gia là Hội Chữ thập đỏ Hoàng gia Thái Lan do hoàng hậu Thái Lan đỡ đầu. Các tổ chức XHDS truyền thống thường thực hiện chức năng hỗ trợ, giúp đỡ (*delivery service*). Tuy nhiên, những năm gần đây xuất hiện một loại tổ chức XHDS phi truyền thống, đó là các tổ chức phi chính phủ định hướng các vấn đề phát triển (gọi tắt là các NGO phát triển). Các tổ chức này có nguồn gốc từ bên ngoài, do nước ngoài tài trợ, có thể gọi tên khác là tổ chức định hướng các vấn đề xã hội, chẳng hạn như chống sự bất bình đẳng trong xã hội, đấu tranh cho bình đẳng giới, giúp đỡ người nghèo và những người bị đẩy ra ngoài lề của sự phát triển, bênh vực những người lao động thuộc khu vực không chính thức, thúc đẩy sự phát triển cân bằng và bền vững, bảo vệ môi trường, nguồn nước sạch, bảo vệ nhân quyền, chống tham nhũng v.v...

Đặc biệt, ở Thái Lan, từ khi ban hành Hiến pháp 1997, Nhà nước không chỉ cấp tiền cho một số tổ chức phúc lợi xã hội, từ thiện và bàn luận về XHDS, mà chính Nhà nước xây dựng hoạt động XHDS của riêng mình thông qua việc lập ra *prachachon sangkom*. Đây là một loại diễn đàn nhân dân, có cả ở cấp tỉnh, huyện và xã. Mỗi làng đều có đại diện trong diễn đàn này⁽²⁾. Các đại diện cùng với các quan chức địa phương thảo luận các chương trình phát triển của chính phủ, các kế hoạch kinh tế-xã hội, thậm chí có chức năng phân phối, giám sát các quỹ chính phủ ở cơ sở. Mặc dù *prachachon sangkom*

được đánh giá là không hiệu quả, nhưng điều đó cũng cho thấy XHDS Thái Lan và nhà nước có mối quan hệ hợp tác nhằm tiến tới một sự đồng thuận và trách nhiệm chung. Riêng các NGO phát triển có cấu trúc, tài trợ và ý tưởng từ phương Tây lại khiến nhà nước cảnh giác vì những biểu hiện “đối kháng”.

Vì thế, ở Thái Lan, thuật ngữ đang thịnh hành không phải là “XHDS”, mà là “*prachachon sangkom*”, có nghĩa là “Xã hội nhân dân”. Theo tiến sĩ Prawase Wasi, nhà phê bình xã hội có uy tín của Thái Lan, người đưa ra *benja parkee* hay mô hình XHDS năm thành phần, bao gồm giới học thuật, quần chúng, các NGO, nhà nước và giới kinh doanh, thì nhà nước Thái Lan cũng là một bộ phận của XHDS.

Indônêxia

Ở Cộng hoà Indônêxia 30 năm dưới chế độ Orden Baru (New Order hay Trật tự Mới) của tổng thống Suharto và đến nay thực hiện cải cách dân chủ đã được gần 10 năm, các tổ chức XHDS đang hoạt động dưới nhiều hình thức.

Những năm cuối của thập kỷ 70 và những năm 80 của thế kỷ trước đã chứng kiến sự lớn mạnh nhanh chóng của các nhóm XHDS Indônêxia có tên gọi chính thức là NGO, nhưng để tránh sự hiểu nhầm là chống chính phủ nên được gọi là các Nhóm Tự cứu (LSM trong tiếng Indônêxia). Các NGO “nội địa” được thành lập dưới ảnh hưởng và chịu sự dẫn dắt của tầng lớp trung lưu. Các nhà hoạt động trong lĩnh vực này chủ yếu là sinh viên, trí thức, báo chí và mạng lưới nhóm lợi ích, nói lên những bất bình của đông đảo quần chúng nhân dân, đòi quyền lợi cho những tầng lớp bị thua thiệt trong xã hội,

chẳng hạn như sự kiện ở Kedung Ombo, tỉnh Trung Jawa... Ngoài ra, ở Indônêxia còn có hoạt động của các NGO quốc tế, trong số đó có các NGO có khả năng gây sức ép đến các nhà tài trợ quốc tế.

Dưới thời Suharto, XHDS gây cho chính phủ hai tâm lý trái ngược: một mặt, hoan nghênh, cổ vũ các hoạt động san sẻ bớt những gánh nặng phúc lợi từ phía nhà nước hoặc các chương trình phát triển ở quy mô nhỏ; mặt khác luôn coi các NGO có tiềm ẩn sự đối lập chính trị, thậm chí có khi còn bị quy chụp là phong trào cánh tả liên quan đến cuộc chiến từ bên ngoài và bị đàn áp⁽³⁾. Sự sụp đổ của chế độ độc tài Suharto là có công của phong trào XHDS. Sau khi Suharto bị lật đổ đến nay, hệ thống chính trị mới chấp nhận phong trào XHDS và quan niệm về XHDS đã thay đổi, gắn với phong trào dân chủ hoá, người ta kỳ vọng XHDS có thể giúp nhà nước giải quyết vấn đề xung đột sắc tộc nan giải của nước này.

Về thuật ngữ, bắt đầu từ những năm 80 của thế kỷ trước, giữa các nhà hoạt động XHDS Islam có cuộc tranh luận xung quanh thuật ngữ *XHDS*. Trong tiếng Indônêxia (Bahasa Indonesia) có một số thuật ngữ được dùng biểu thị khái niệm *XHDS* là "*masyarakat madani*", "*masyarakat sipil*" (*XHDS*) và "*masyarakat warnanegara*" (xã hội công dân). Nhóm chủ yếu gồm những người Muslim (người theo Islam) đưa ra thuật ngữ *masyarakat madani* vì *madani* là một từ Ả-rập, có nghĩa là xã hội cai trị tốt, xã hội Medinah thế kỷ VII thời Nhà tiên tri Mohammad. Hiến chương của Medinah có ghi những đặc điểm chính của *XHDS* này là "tự do tôn giáo, tình bằng hữu giữa các tôn giáo khác nhau, hoà bình, thống nhất, đạo đức chính trị, quyền và

nghĩa vụ công dân cũng như tuân thủ luật pháp nhất quán dựa trên lẽ phải và công lý"⁽⁴⁾.

Nhóm khác, gồm những học giả chịu ảnh hưởng phương Tây, cho rằng "*masyarakat madani*" chỉ có ý nghĩa đối với người Muslim chứ không phổ quát, đề nghị sử dụng thuật ngữ "*masyarakat sipil*" dịch đúng nghĩa đen của "*civil society*" và định nghĩa của nó. Thuật ngữ *masyarakat warganegara* (xã hội công dân) được một số học giả khác sử dụng nhằm đề cao quyền công dân và tự do bộc lộ các tư tưởng cá nhân. Tuy khác biệt về thuật ngữ và định nghĩa, nhưng cả ba nhóm đều thống nhất ý nghĩa chung của *XHDS* như đã giới thiệu ở phần trước.

Trong bối cảnh Indônêxia hiện nay, xoay quanh việc giải thích lại giáo lý Islam, các tổ chức Islam chia thành phái ôn hoà và phái bảo thủ. Trong khi phong trào bảo thủ mà đại diện là Đảng Công lý xuất hiện sau cải cách, được sự hậu thuẫn của Giáo đoàn Islam Trung Đông, lập ra các tổ chức *XHDS* chuyên nghiệp, cho rằng Islam chiếm vị trí quan trọng bậc nhất và phải áp dụng các giáo lý Islam vào đời sống xã hội, hai tổ chức Islam lớn nhất Indônêxia là Nahdlatul Ulama (NU) và Muhammadiyah đều là các tổ chức ôn hoà, sản sinh ra nhiều tổ chức *XHDS*, phản đối quan điểm này, nhất là việc thực hiện luật Sharya. Ngoài ra, các tổ chức này còn đề ra phong trào liên Islam nhằm xây một cây cầu nối, quan hệ thân thiện giữa người Muslim và Cơ Đốc giáo vốn căng thẳng từ trước.

Các tổ chức *XHDS* phi Islam phải kể đến trước hết là hai NGO mới thành lập sau sự kiện tháng 5 năm 1998. *Gerakan Perjuangan Anti-diskriminasi* (Phong trào chống phân biệt đối xử, gọi tắt là

GANDI) và *Solidaritas Nusa Bangsa* (SNB - Đoàn kết các dân tộc). Hai tổ chức này được sáng lập và lãnh đạo bởi người Hoa và người Batak, có cùng tôn chỉ mục đích là chống mọi hình thức phân biệt đối xử và đòi quyền bình đẳng giữa các nhóm tộc người và các công dân. Ngoài việc liên kết với các NGO khác gây sức ép đối với Hội đồng Đại biểu Nhân dân và chính phủ để bãi bỏ hay để điều chỉnh chính sách của chính phủ về tôn giáo, văn hoá, giáo dục mà có tính chất phân biệt đối xử, gây sức ép để Quốc hội thảo luận về việc sửa đổi Hiến pháp năm 1945 (vào tháng 8/2000), nhất là liên quan đến chữ "*asli*" (người gốc, bản xứ) trong chương 6 và 26 điều I của Hiến pháp..., hai tổ chức này còn tích cực truyền bá tư tưởng không phân biệt đối xử, bình đẳng và dân chủ trong quần chúng nhân dân. Mặc dù hoạt động của hai tổ chức này đều dựa trên sự thừa nhận hợp pháp và chính thức về quyền công dân như ghi trong Hiến pháp 1945, chương 27, rằng mọi công dân Indônêxia đều bình đẳng trước pháp luật cũng như về quyền được lao động và mưu sinh, nhưng họ không nhận được thiện chí từ phía chính phủ⁽⁵⁾.

Nhìn chung, hoạt động của các tổ chức XHDS của một Indônêxia đang mở rộng dân chủ là tương đối đa dạng, cả trong lĩnh vực tôn giáo lẫn thế tục, từ các hoạt động từ thiện, giúp đỡ người nghèo, trẻ mồ côi, người bị thiên tai...cho đến giải thích lại giáo lý Islam và đấu tranh đòi quyền công dân và dân chủ.

Malaixia

XHDS Malaixia được Johan Saravanamutu phân làm hai nhóm⁽⁶⁾. Nhóm thứ nhất là những NGO liên quan

đến chính trị, chẳng hạn như đấu tranh cho nền dân chủ và kiểm soát quyền lực nhà nước, đòi nhân quyền, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và các tổ chức của phụ nữ. Thuộc nhóm thứ hai là các tổ chức ủng hộ một nhà nước cứng rắn, độc đoán có khả năng lãnh đạo cũng như duy trì nền kinh tế phát triển thịnh vượng, luật pháp và trật tự xã hội. Những tổ chức này đều nằm dưới sự chỉ đạo và giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp của nhà nước hay do nhà nước nắm giữ. Theo William Case, các NGO ở Malaixia đều phải đăng ký theo Luật Hội, sau đó phân thành các hội "thân thiện" và hội "chính trị"⁽⁷⁾. Tương tự, Lai Suat Yan⁽⁸⁾ phân các tổ chức XHDS thành hai luồng chính, đó là các NGO liên quan đến chính trị hay còn gọi là các tổ chức định hướng các vấn đề xã hội (issues-oriented) và các NGO phi chính trị hay còn gọi là các NGO phúc lợi xã hội. Tuy nhiên, cách phân loại này cũng không hợp lý lắm, bởi vì ranh giới giữa hai nhóm nói trên đôi khi không rạch ròi. Có những NGO chính trị cũng hướng đến giải quyết các vấn đề phúc lợi xã hội.

Về thuật ngữ, phong trào XHDS Malaixia dùng thuật ngữ "*civil society*" trong tiếng Anh và các định nghĩa thông dụng của nó. XHDS được dùng cho những hình thức sáng kiến chung, tự trị, tự tạo của công dân, được thực hiện chủ yếu trong khuôn khổ không gian dân chủ mà hiến pháp đảm bảo; XHDS được cấu thành bởi người tham gia đa dạng, là các cá nhân, gia đình, nhà nước, các công ty kinh doanh và các loại nhóm liên kết để gây ảnh hưởng đến sự hình thành và thực hiện chính sách công cũng như các nhóm chẳng quan tâm gì đến phạm vi công cộng. "Chân lý cơ bản, cố hữu trong XHDS là đấu tranh cho sự tiếp cận tốt hơn với công

lý và các quyền, bảo vệ nền dân chủ và nhân quyền, đáp ứng những vấn đề cơ bản về phúc lợi xã hội của con người.

Trong số các tổ chức XHDS, đáng chú ý là các tổ chức thuộc phong trào phụ nữ. Đây là các NGO tuy có tham gia vào lĩnh vực phúc lợi xã hội nhưng chủ yếu nhằm giải quyết các vấn đề xã hội, tập trung vào hoạt động ủng hộ. Nổi bật nhất là PSWS (Persatuan Sahabat Wanita Selangor – Hội Những Người bạn của Phụ nữ Selangor), SIS (Sisters in Islam – Những Tu sĩ Islam), AWAM (All Women's Action Society – Hội Hành động của Phụ nữ), NCWO (National Council of Women's Organizations – Hội đồng Quốc gia Các tổ chức Phụ nữ), SUARAM v.v... Các tổ chức này vượt ra ngoài giới hạn của tổ chức dân sự, liên quan đến chính trị ở ba cấp độ: thách thức chế độ gia trưởng; hoạt động ủng hộ (advocacy) và quan tâm đến các vấn đề dân chủ, công lý và sự bình đẳng ở Malaixia. Vì vậy, họ không những không được sự ủng hộ, mà nhiều khi còn va chạm trực tiếp với nhà nước.

Một điều cần lưu ý là ngay trong các tổ chức XHDS Malaixia vẫn còn có sự phân biệt về dân tộc và tôn giáo. Thành viên của các NGO Islam (như SIS, chẳng hạn) chủ yếu là người Melayu, trong khi các tổ chức khác phi Islam bao gồm thành viên chủ yếu là người thuộc các cộng đồng nhập cư gốc Hoa, Ấn và các dân tộc thiểu số khác ở Malaixia.

Liên quan đến tuyên bố của Thủ tướng Mahathir Muhammad rằng “Malaixia là một quốc gia Islam” trong cuộc tổng tuyển cử năm 1999 và nhất là từ 2001 đã nảy sinh những phản ứng rất khác nhau và tạo thành những hoạt động XHDS với những mục đích khác nhau nếu không nói

là trái ngược. Những tổ chức và cá nhân ủng hộ quan điểm Malaixia là một quốc gia Islam thì chủ trương đất nước phải nằm dưới sự cai trị của người Muslim và mỗi người Muslim phải có trách nhiệm bảo vệ quốc gia; quốc gia do người Islam kiểm soát và họ có được hoà bình trong đó; quốc gia trung thành tuyệt đối với *hukum fiqh* (các luật của Islam), nhấn mạnh các bốn phận của người Muslim, đồng thời phân biệt rõ “những kẻ ngoại đạo” (*kafir*). Điểm cuối cùng này trùng quan điểm với phái Islam bảo thủ ở Indônêxia. Về phần mình, Hội đồng Tư vấn Malaixia về Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Hindu giáo, đạo Sikh và một số thành viên Hiệp hội người Hoa Malaixia cùng đại diện của Liên đoàn Phúc âm Malaixia đã có cuộc họp và phản đối thẳng thừng một quốc gia Islam, khẳng định Malaixia là một quốc gia thế tục⁽⁹⁾.

Trước khi có lời tuyên bố đó thì những chính sách ưu đãi của chính phủ đã được áp dụng trong thời gian dài (từ năm 1971) đối với người bản xứ (*bumiputra*) đã gây nên những mâu thuẫn tiềm ẩn giữa các cộng đồng người bản xứ và người nhập cư, dẫn đến những phản ứng của các nhóm cộng đồng nhập cư.

Mặc dù vậy, ở Malaixia, đất nước William Case liệt vào hàng “bán dân chủ với những vấn đề căng thẳng”⁽¹⁰⁾, hoạt động của phong trào XHDS chưa mang lại hiệu quả mong đợi.

Xingapo

Cùng với Malaixia, Xingapo được William Case xếp vào hàng các quốc gia có chế độ bán dân chủ. Quốc đảo này tuy đa đảng, nhưng đảng Nhân dân Hành động (PAP) cầm quyền liên tục suốt gần nửa

thế kỷ, dân chủ bị hạn chế, song lại có chính phủ trong sạch, điều hành quốc gia tốt, thành công trong việc kế hoạch hoá và đưa Xingapo trở thành một trong những nền kinh tế cạnh tranh nhất trên thế giới đồng thời thực hiện công bằng xã hội. Theo Hệ tư tưởng Nhà nước của PAP, nhà nước phải điều phối các nguồn lực của nhân dân nhằm mục đích phát triển kinh tế. Chính phủ là người được nhân dân uỷ thác và các chính sách của chính phủ không bị chi phối bởi các cuộc trưng cầu dân ý⁽¹¹⁾. Điều này cũng thể hiện tương đối rõ nét ở thái độ của chính phủ đối với XHDS của nước này.

Theo mối quan hệ với nhà nước, các tổ chức XHDS Xingapo được phân thành hai nhóm lớn: các tổ chức phụ thuộc nhà nước và các tổ chức độc lập. Thuộc loại thứ nhất là các tổ chức nhà nước có trách nhiệm làm kênh giao tiếp giữa nhà nước và công dân, tượng trưng cho sự tham gia của công dân vào các hoạt động chăm sóc và phúc lợi xã hội cũng như tổ chức các hoạt động văn hoá dưới sự giám sát của chính phủ⁽¹²⁾, như Hiệp hội Nhân dân, Đại hội Công đoàn toàn quốc và các hiệp hội thành viên, Uỷ ban Quốc gia về Dịch vụ Xã hội (cơ quan chủ quản của nhiều tổ chức phúc lợi tự nguyện được thành lập độc lập. Các tổ chức này đương nhiên nằm dưới sự chỉ đạo của chính phủ và được chính phủ cung cấp tài chính. Các tổ chức XHDS thuộc nhóm thứ hai là các hiệp hội độc lập hay cá nhân các nhà hoạt động XHDS. Các hiệp hội và các nhà hoạt động này không muốn chấp nhận sự sắp đặt hiện tại và muốn sự tham gia của công dân tăng lên hay, như Chua Beng Huat nói, muốn “có những lý giải khác về các ‘sự thật’ của hoàn cảnh xã hội”⁽¹³⁾. Chính hai cách tiếp cận khác nhau trong các hoạt

động của các nhóm XHDS này dẫn đến thái độ khác biệt của nhà nước đối với mỗi nhóm. Hoạt động của loại thứ hai không thể tránh khỏi những yêu cầu, đòi hỏi và va chạm với các cơ quan công quyền, khiến loại hoạt động XHDS này trở thành mối lo ngại của nhà nước, không vững chắc và không thể phát triển mạnh mẽ nếu không nói là “è o ọt”.

Cũng xuất phát từ hai nhóm hoạt động XHDS mà thuật ngữ “XHDS” ở Xingapo ban đầu cũng không thống nhất. Đảng Nhân dân Hành động – PAP thu tóm quyền lực nhà nước từng sử dụng “*civic society*” (xã hội công dân, giống như *citizen's society*) chứ không phải là “*civil society*” thông dụng trong với các NGO độc lập. Theo PAP, các tổ chức thuộc nhóm thứ nhất (phụ thuộc nhà nước) phải thúc đẩy ý thức tự chịu trách nhiệm và các hoạt động tự cứu để chia sẻ bớt gánh nặng phúc lợi xã hội của nhà nước. “*Civic society*”, vì thế, là mô hình văn hoá tham gia tự nguyện, trong khi “*civil society*” được hiểu là tạo điều kiện cho công dân phát triển một nền văn hoá dân chủ hơn, có sự tham gia nhiều hơn⁽¹⁴⁾, mà cụ thể là đấu tranh đòi tự do ngôn luận, tự do báo chí, kiểm soát quyền lực nhà nước bằng cách tác động đến việc ra chính sách và trách nhiệm giải trình của nhà nước v.v... Nói cách khác, XHDS liên quan đến nhà nước đòi hỏi nhiều hơn từ phía công dân, còn XHDS độc lập đòi hỏi nhiều hơn từ phía nhà nước. Về sau, PAP cuối cùng cũng đã chấp nhận thuật ngữ “*civil society*” nhưng vẫn giữ quan điểm của mình.

Trong khoảng 15 năm trở lại đây, PAP và chính phủ Xingapo đã chú trọng thúc đẩy XHDS từ phương diện nhà nước. Khi thủ tướng Goh Chok Tong lên kế nhiệm

thủ tướng Lý Quang Diệu, ông đã chủ trương xây dựng một chính phủ “thấu hiểu và biết lắng nghe” hơn. Hệ tư tưởng nhà nước (Ideology of statism) được chuyển thành Hệ tư tưởng về bổn phận công dân và sự tham gia chính trị (Ideology about citizenships and political participation). Điều này được thể hiện rõ trong Tầm nhìn thế kỷ 21 của Xingapo mà chính phủ đưa ra năm 1999, bao gồm năm nguyên tắc:

1. Mọi vấn đề của Xingapo
2. Gia đình vững chắc: Nền tảng và tương lai của chúng ta
3. Cơ hội cho tất cả mọi người
4. Tình cảm gắn bó Xingapo: yêu đất nước Xingapo sâu sắc
5. Bổn phận công dân tích cực: điều quan trọng

Nhà nước nhấn mạnh rằng thực hiện bổn phận công dân tích cực có nghĩa công dân không chỉ là người quan sát và thực hiện mà còn tham gia xây dựng Xingapo. Tuy nhiên, sự tham gia phải theo một khuôn khổ, như lời thủ tướng Lý Hiển Long trả lời phỏng vấn đài BBC (Anh) năm 2000, khi còn ở cương vị phó thủ tướng: “Mọi sự bất đồng với các chính sách của chính phủ đều được chấp nhận trong chừng mực không xúi giục, kích động mâu thuẫn sắc tộc và tôn giáo” và sự tích cực của công dân và những tranh luận đều phải hướng đến sự đồng thuận chứ không phải là làm chia rẽ cộng đồng. Quyền phát ngôn của cá nhân phải giới hạn trong quyền của đa số người Xingapo được sống trong hoà bình, theo tôn giáo mà họ lựa chọn...⁽¹⁵⁾

Kết luận

1. XHDS là một bộ phận của xã hội đang tồn tại. Tìm hiểu XHDS nói chung là

để hiểu rõ nó không phải là điều gì đáng sợ và cần phải né tránh. XHDS không phải là sự đối kháng với nhà nước, tuy nhiên, trong những hoàn cảnh cụ thể, nó có sự tác động nhất định đến nhà nước và sự lãnh đạo cũng như quyền lợi của con người ở mỗi quốc gia. Cũng có thể hiểu rằng XHDS là bước dung hoà giữa quyền lực nhà nước và các lợi ích. Chỉ những nỗ lực của riêng XHDS thôi không thể củng cố hoặc tiến đến một xã hội tốt đẹp. Một khi nhà nước và XHDS không hướng đến cùng một mục đích thì sẽ khó tránh khỏi xung đột.

2. Hướng đến một xã hội tốt đẹp là mục đích cuối cùng của các hoạt động XGDS, nhưng trước tiên phải xây dựng và phát triển XHDS tốt, bởi vì XHDS huy động, cổ vũ sức mạnh của công dân để giúp đạt đến xã hội đó. Các tổ chức XHDS rất đa dạng về tính chất, có thể bảo thủ, có thể cấp tiến, có thể truyền thống, có thể theo mô hình nước ngoài v.v, nỗ lực làm cho xã hội tốt đẹp theo cách riêng của mình. Cần biết nhận dạng các tổ chức XHDS để đóng góp công sức của mình một cách đúng đắn.

3. Mức độ tồn tại và hoạt động của XHDS ở các nước Đông Nam Á nói chung tương đối đa dạng, và ở hầu hết các nước trong khu vực, thuật ngữ còn chưa thống nhất. Tuy nhiên, XHDS Đông Nam Á mang những đặc điểm chung, hay nói cách khác, có một mô hình chung. Các tổ chức XHDS có thể phân làm hai nhóm: các tổ chức XHDS truyền thống và các NGO phát triển, hay theo cách khác: các tổ chức phụ thuộc nhà nước và các tổ chức độc lập (một cách tương đối). Cốt lõi của XHDS ở các nước này chính là các tổ chức phụ thuộc nhà nước (hay truyền thống). Đây là mô hình XHDS Đông Nam Á, mô hình không trùng với XHDS phương Tây,

cũng chính là điều dẫn đến những ý kiến cho rằng “xã hội công dân ở các nước đang phát triển chỉ đang hình thành”, còn C. Schak & W. Hudson nói “cho đến nay không có một mô hình XHDS rõ rệt nào nổi lên ở riêng từng xã hội châu Á”.

Liên quan tới đặc điểm trên, mối quan hệ của nhà nước đối với XHDS vì thế cũng phân định rõ ràng, đó là ủng hộ, củng cố và mở rộng các tổ chức thuộc nhóm thứ nhất, song lại e ngại và cảnh giác đối với các hoạt động của nhóm thứ hai. Tuy vậy, trong những năm gần đây, vai trò của các NGO phát triển cũng đã bước đầu được nhà nước nhìn nhận một cách tích cực.

4. Tìm hiểu XHDS ở Đông Nam Á không chỉ để chúng ta hiểu biết về tình hình chính trị - xã hội các nước đó, mà còn hữu ích trong việc phát triển quan hệ hợp tác trên nhiều phương diện./.

CHÚ THÍCH

1. Theo Gs. Juree Vichit - Vadakan của Trường Hành chính công, Viện Quản lý Phát triển Quốc gia, Bangkok, Thái Lan, trong *Civil society in Thailand: facing up to current situation and coping with future challenges. Towards Good Society*. Heinrich Boll Foundation. Berlin 2005, p. 48.
2. *Towards Good Society*. Heinrich Boll Foundation. Berlin 2005, p. 62. Có lẽ chức năng của các prachachon sangkom Thái Lan có một số chức năng tương tự Hội đồng nhân dân ở Việt Nam, tuy nhiên, đây chỉ là một diễn đàn chứ không phải thể chế vững chắc như Hội đồng Nhân dân của Việt Nam.
3. Xem thêm: Thung Ju Lan. Ethnicity and the Civil Rights Movement in Indonesia. In Lee Hock Guan ed. *Civil Society in Southeast Asia*. NIAS Press-ISEAS, Singapore, 2004, pp. 217-9.
- Sudiki. Chuyển dẫn Thung Ju Lan. Bdd, tr.218.
4. Thung Ju Lan. Bdd, tr.227.
5. Johan Saravanamutu, “Malaysian Civil Society – awakenings?”, in *Risking Malaysia: Culture, Politics and Identity*, edited by Maznah Mohamad and Wong Soak Koon (Bangi: Penerbit University Kebangsaan Malaysia, 2001). Pp.96-8.
6. William Case. *Comparing Politics in Southeast Asia. In Politics in Southeast Asia, Democracy or less*. Routedledge Curzon, London, 2003, p.16.
7. Lai Suat Yan. Participation of the women’s movement in Malaysia. In Lee Hock Guan ed. *Civil Society in Southeast Asia*. NIAS Press-ISEAS, Singapore, 2004, p.124.
8. Xem: Patricia Martinez. Islamic State in Malaysia. In Lee Hock Guan ed. *Civil Society in Southeast Asia*. NIAS Press-ISEAS, Singapore, 2004, p.28.
9. Patricia Martinez. Bdd, tr.30-31.
10. William Case. *Comparing Politics in Southeast Asia. In Politics in Southeast Asia, Democracy or less*. Routedledge Curzon, London, 2003.
11. Tuyên bố của thủ tướng Goh Chok Tong. Theo bài “Government as Trustee”, *Sunday Times*, 24 September 1995.
12. Gillian Koh and Ooi Giok Ling. Relationship between state and civil society in Singapore. In Lee Hock Guan ed. *Civil Society in Southeast Asia*. NIAS Press-ISEAS, Singapore, 2004, p.172.
13. Chua Beng Huat. Domestic Politics. The Relative Autonomies of State and Civil Society. In *State-Society Relations*, edité by Gillian Koh and Ooi Giok Ling. Oxford and New York: Oxford University Press, 2000.
14. Xem thêm Gillian Koh and Ooi Giok Ling. Relationship between state and civil society in Singapore. In Lee Hock Guan ed. *Civil Society in Southeast Asia*. NIAS Press-ISEAS, Singapore, 2004, p.173-4.
15. Field for debate “wide open”, *Straits Times*, 5 October 2000.